

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH SƠN DỪNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH SƠN DỪNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SON DUNG INVESTMENT BUSINESS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SON DUNG INVESTMENT BUSINESS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110721325

3. Ngày thành lập: 20/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 68, ngõ 88, đường La Nội, TDP Hòa Bình, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0362323888

Fax:

Email: sondunginvest@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ: Bán buôn vàng và kim loại quý khác	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13.	Khai thác và thu gom than non	0520
14.	Khai thác dầu thô	0610
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Khai thác quặng sắt	0710(Chính)
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

19.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các sàn nhảy, phòng hát karaoke (chỉ hoạt động khi đã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	9329
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: +Kinh doanh bất động sản (theo Khoản 1 Điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản năm 2014) +Cho thuê nhà, căn hộ, văn phòng	6810
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Loại trừ: Thăm dò dư luận	7320
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
28.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
29.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
30.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
33.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
34.	Khai thác muối	0893
35.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên và các chất phụ gia, đá quý, bột thạch anh, mica.	0899
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
37.	Sản xuất sản phẩm dầu mỡ tinh chế	1920
38.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
39.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
40.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
41.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
42.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
43.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
44.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

45.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt nội tỉnh, liên tỉnh - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi nội tỉnh, liên tỉnh - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
50.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp	5225
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54.	Cơ sở lưu trú khác	5590
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

